TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH PHÚ
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: **97**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12-8-2024.
V/v "Ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tơ

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Tưởng
- Ông Trần Thanh Hùng

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Võ Tuấn Khanh–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú - tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 191/2024/TLST–HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024 về việc tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2024/QĐXXST–HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1998; địa chỉ: 95/2 ấp Q, xã L, huyện T, tỉnh B. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1992; địa chỉ: 95/2 ấp Q, xã L, huyện T, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn Nguyễn Thị Hồng L trình bày:

Chị L và anh P sống chung như vợ chồng vào khoảng năm 2019. Đến năm 2020, chị L và anh P kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 19/8/2020 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh B, hôn nhân tự nguyện.

Trong quá trình chung sống, chị L và anh P có 01 con chung là Nguyễn Thiên C, sinh ngày 25/5/2019, hiện con chung đang sống với chị L.

Nguyên nhân yêu cầu ly hôn: Trong thời gian chung sống không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, chị L và anh P đã không còn sống chung khoảng 02 tháng.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Chị L yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn P, không yêu cầu cấp dưỡng vợ chồng sau khi ly hôn.

Về con chung: Chị L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Thiên C, sinh ngày 25/5/2019, không yêu cầu anh Nguyễn Văn P cấp dưỡng nuôi.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 13/6/2024 chị Nguyễn Thị Hồng L có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn anh Nguyễn Văn P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án gồm Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cùng các bản sao tất cả các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Nguyễn Văn P vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng L và cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về trình tự, thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm. Trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Nguyễn Văn P chung sống như vợ chồng từ khoảng năm 2019. Năm 2020, Chị L và anh P kết hôn là do tự nguyện và có đăng ký kết hôn; do đó hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Chị L trình bày nguyên nhân xin ly hôn là do vợ chồng chung sống không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, chị L và anh P đã không còn sống chung khoảng 02 tháng nên chị L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh P. Anh P được Toà án triệu trập hợp lệ nhưng không tham gia tố tụng cho thấy anh P không quan tâm đến cuộc sống hôn nhân với chị L. Do đó, nhận thấy tình cảm vợ chồng của chị L và anh P không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với anh P của chị L là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 91, 92 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị L không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn nên không xem xét.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh P và chị L có 01 con chung tên Nguyễn Thiên C, sinh ngày 25/5/2019, hiện con chung đang sinh sống với chị L. Chị

L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Về tài sản chung: Chị L trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị L trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

Từ những phân tích nêu trên, căn cứ các Điều 28, 35, 39, 91, 92, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84, 115 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng L.

Về hôn nhân: Chị L được ly hôn với anh P; không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng nên không xem xét.

Về con chung: Chị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Thiên C, sinh ngày 25/5/2019. Chị L không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn nên không xem xét.

Về tài sản chung: Chị L trình bày không có không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị L trình bày không có không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Văn P có đăng ký hộ khẩu và hiện đang sinh sống tại địa chỉ: 95/2 ấp Q, xã L, huyện T, tỉnh B. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hồng L có yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn P đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh P vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị L và anh P.

[4] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Nguyễn Văn P chung sống như vợ chồng từ khoảng năm 2019. Năm 2020, Chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Nguyễn Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc, cả hai có đủ điều kiện kết hôn. Việc kết hôn có đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh B và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 19/8/2020. Vì vậy quan hệ hôn nhân của chị L và anh P được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Nguyên nhân chị L yêu cầu ly hôn với anh P là do vợ chồng chung sống không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài và đã không còn sống chung khoảng 02 tháng. Xét thấy: Hiện nay, chị L và anh P

không còn sống chung, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Tòa án đã tạo điều kiện để chị L và anh P hòa giải hàn gắn tình cảm nhưng anh P vắng mặt không có lý do nên từ đó có căn cứ kết luận tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân giữa chị L và anh P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là phù hợp.

[5] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Nguyễn Văn P có 01 con chung tên Nguyễn Thiên C, sinh ngày 25/5/2019 đang sống chung với chị L, khi ly hôn chị L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn. Xét thấy: cháu Nguyễn Thiên C đang sống chung với chị L được chăm sóc, nuôi dưỡng, được đi học phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung là Nguyễn Thiên C, sinh ngày 25/5/2019 cho chị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật đồng thời đảm bảo được sự phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần; bảo đảm được sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của con chung. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn do chị L không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có căn cứ.

[6] Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn do chị L không có yêu cầu.

[7] Về tài sản chung: Chị L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về nợ chung: Chị L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Chị Nguyễn Thị Hồng L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39, 147, Điều 228, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84, 115 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng L. Chị Nguyễn Thị Hồng L được ly hôn với anh Nguyễn Văn P. Không xem xét giải quyết yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn do chị L không có yêu cầu.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng L được trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Thiên C, sinh ngày 25/5/2019. Chị L không yêu cầu anh Nguyễn Văn P cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có căn cứ

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hồng L trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hồng L trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Hồng L phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000208 ngày 10/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú và đã nộp xong.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- UBND xã L;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Tơ